

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Ông Lương Trường Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hiếu T, sinh năm 1980 tại Long An; nơi cư trú: Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/12/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn là 24 tháng; ngày 13/4/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 10/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/8/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An xử phạt 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 02/9/2011, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Lê Hữu T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 192/4 ấp Mỹ Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Bà Lê Thị Bé B**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2018, Trần Hiếu T đi xe buýt từ vòng xoay An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh về bến xe Long An. Khi đến nơi, T vào khu vực nhà chờ ngồi thì T nhìn thấy anh Lê Hữu T, cư ngụ: Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 62P1-3822 đậu phía trước nhà chờ, chìa khóa còn cắm trên xe và anh T1 đi vào trong nhà ngồi chờ. Thấy vậy, T nảy sinh ý định lấy trộm xe. Khoảng 20 phút sau có xe buýt đến thì T thấy anh T1 đi lại xe buýt để lấy đồ, lúc này T lén lút lại gần xe mô tô leo lên xe mở khóa chạy tẩu thoát về hướng Bến Lức, tỉnh Long An. Sau đó, T nhờ một người bạn tên thường gọi là Lý Th (không rõ họ tên và địa chỉ) ở thị trấn Bến Lức mài phá số khung, số máy xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 62P1-3822. Đến ngày 27/7/2018, T điều khiển xe mô tô trên đến tiệm bán xe thanh lý tại thị trấn B để mua biển số 70K6-5454 giả thay vào biển số 62P1-3822. Sau khi thay xong biển số giả, T lấy biển số 62P1-3822 vớt tại chân cầu Ván. T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số giả 70K6-5454 một thời gian, đến khoảng 11 giờ 05 phút ngày 17/8/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 70K6-5454 chạy trên đường N, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến trước nhà số 07 đường N thì T nhìn thấy xe mô tô biển số 62M5-6806 đang đậu trước cửa nhà, trên xe có để một chiếc ba lô bằng vải màu xám của anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991, cư ngụ: ấp M, xã Dương Xuân H, huyện C, tỉnh Long An không người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T đậu xe mô tô biển số 70K6-5454 ở ngoài đường, đi bộ đến chỗ đậu xe mô tô biển số 62M5-6806 lén lút lấy trộm chiếc ba lô rồi đi lên xe chạy ra Quốc lộ 1A hướng về Thành phố Hồ Chí Minh để tẩu thoát. Trên đường đi, T mở ba lô ra thì thấy trong ba lô có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng; 01 pin sạc dự phòng hiệu ANKER màu đen và một số giấy tờ. T tiếp tục điều khiển xe chạy đến xã P, huyện B, tỉnh Long An vào cây xăng để đổ xăng thì bị anh Châu Ngọc Bảo S chặn đầu xe của T, biết mình bị phát hiện nên T bỏ lại xe mô tô biển số 70K6 -5454 cùng với ba lô vải màu xám bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng; 01 pin sạc dự phòng hiệu ANKER màu đen và một số giấy tờ chạy bộ vào con hẻm lẩn trốn. Đến ngày 21/8/2018, T bị Công an thành phố T bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng; 01 pin sạc dự phòng hiệu ANKER màu đen; 01 ba lô bằng vải hiệu TAIKES màu xám;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 70K6-5454;
- 01 áo sơ mi màu đen sọc xám dài tay đã qua sử dụng, 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 185/KL-HĐĐG và số 187/KL-HĐĐG cùng ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 62P1-3822 trị giá 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, 01 pin sạc dự phòng hiệu ANKER màu đen, 01 ba lô bằng vải hiệu TAIKES màu xám, tổng trị giá 3.468.000 (ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả các tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Lê Hữu T1 và anh Nguyễn Ngọc L.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSTA-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Trần Hiếu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất các kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hiếu T với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại bị hại nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 70K6-5454 giả, tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi màu đen sọc xám dài tay và 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng của bị cáo T do tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 22/7/2018 và ngày 17/8/2018, tại thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Hữu T1, tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 62P1-3822, trị giá 7.200.000 đồng và lấy trộm tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc L gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng; 01 pin sạc dự phòng hiệu ANKER màu đen; 01 ba lô bằng vải hiệu TAIKES màu xám, trị giá 3.468.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.668.000 đồng, sau đó bị cáo bị Công an thành phố T bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hiếu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”,

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ, khi không có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân thì bị cáo tìm tài sản của người khác để sơ hở rồi chiếm đoạt. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không chịu cải tạo thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Ngày 22/7/2018 và ngày 17/8/2018, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Mỗi lần bị cáo phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội hai lần, đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã

thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Như đã phân tích trên, xét về tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong vụ án này, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 biển số xe 70K6-5454 giả, 01 áo sơ mi màu đen sọc xám dài tay và 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định biển số giả 70K6 -5454 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 áo sơ mi màu đen sọc xám dài tay, 01 quần dài màu đen thuộc sở hữu của bị cáo lẽ ra tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Xét hành vi của người tên thường gọi là Lý Th, có hành vi mài phá số khung, số máy xe mô tô biển số 62P1-3822. Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định.

[9] Đối với biển số 70K6-5454 giả, qua xác minh chủ xe tên Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984; cư trú tại: khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh là biển số xe mô tô hiệu KAWASAKI màu tím. Hiện nay, anh N đã bỏ địa phương không rõ đi đâu và làm gì. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hiếu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hiếu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hiếu T 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 70K6-5454 giả; 01 áo sơ mi màu đen sọc xám dài tay và 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hiếu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đương sự; (03)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng